

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST  
Ngày: 06 - 02 - 2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
cấp tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Huy.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:**  
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự cấp tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị-Kiểm Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower Số 109, Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo pháp luật.

*Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số C9-19, Lạc Hồng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.  
Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017.

*Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Quốc H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Phòng Giao dịch P.

Địa chỉ: Số 03, Tô Châu, khu phố M, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 1235/2019/QĐ-LPB.KG ngày 31/10/2019 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 3, khu phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Quốc H trình bày:* Tại Hợp đồng tín dụng số 08/110117/04/870 ngày 11/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Kiên Giang có ký hợp đồng cho ông Huỳnh Quốc H vay số tiền gốc 250.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 12,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc vào ngày 15 của tháng với số tiền trả cố định 4.170.000 đồng trong 59 tháng; tháng thứ 60 trả gốc 3.970.000 đồng. Lãi suất được trả trên dư nợ giảm dần.

Khoản vay này ông H chỉ trả vốn gốc và lãi đến hết ngày 15/7/2019 và sau đó không trả được nợ gốc và lãi cho đến nay (tính đến hết ngày 06/02/2020) nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Ông H còn nợ Ngân hàng các khoản gồm: Nợ gốc 137.703.648 đồng; lãi trong hạn 1.453.000 đồng; lãi quá hạn 11.477.431 đồng; lãi phạt 3.951.702 đồng; cộng chung 154.585.781 đồng.

Tại Hợp đồng tín dụng số HDTD870201800355 ngày 27/4/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Kiên Giang tiếp tục ký hợp đồng theo phương thức cấp hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán cho ông Huỳnh Quốc H vay số tiền gốc 15.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; lãi suất 14%/năm. Phương thức trả nợ gốc vào cuối kỳ.

Khoản vay này ông H trả nợ gốc được 5.094.155 đồng và còn nợ lại 9.905.845 đồng cho đến nay nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Ông H còn nợ Ngân hàng các khoản gồm: Nợ gốc 9.905.845 đồng; lãi phạt 564.226 đồng; cộng chung 10.470.071 đồng.

Tổng của 02 Hợp đồng tín dụng là 165.055.852 đồng (154.585.781 đồng + 10.470.071 đồng = 165.055.852 đồng).

Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Quốc H phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ nói trên và tiếp tục trả lãi theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay. Ngoài ra, đại diện Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

*Tại Công văn số 915/CATP-CTHC ngày 12/9/2019 của Công an thành phố P trả lời:* Đương sự Huỳnh Quốc H trước đây là cán bộ Công an thành phố P, thường trú tại khu tập thể Công an thành phố P (Số 5, Bạch Đằng, khu phố B, phường Đ,

thành phố P, tỉnh Kiên Giang). Ngày 03/9/2019 Giám đốc Công an tỉnh có Quyết định số 10/QĐ-CAT-PX01 về việc xuất ngũ đối với Huỳnh Quốc H kể từ ngày 05/9/2019. Đương sự Huỳnh Quốc H không còn công tác và cư trú tại số 5, Bạch Đằng, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

*Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 17/9/2019 Công an phường T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cung cấp cho biết:* Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Ông H đi khỏi nơi cư trú không có trình báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay ông H đi đâu làm gì không rõ.

*Đại diện nguyên đơn ông Trương Quốc H có ý kiến tranh luận:* Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quốc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số nợ gốc và lãi suất như đã trình bày trong 02 Hợp đồng nói trên, vì ông đã vi phạm hợp đồng vay vốn.

*Bị đơn ông Huỳnh Quốc H vắng mặt:* (không có ý kiến thể hiện việc tranh luận).

*Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Huỳnh Quốc H. Buộc ông Huỳnh Quốc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B trong 02 Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 165.055.852 đồng; trong đó khoản vay thứ nhất (gọi là khoản vay 1) nợ gốc là 137.703.648 đồng; lãi trong hạn 1.453.000 đồng; lãi quá hạn 11.477.431 đồng; lãi phạt 3.951.702 đồng; cộng chung 154.585.781 đồng. Khoản vay thứ hai (gọi là khoản vay 2) nợ gốc là 9.905.845 đồng; lãi phạt 564.226 đồng; cộng chung 10.470.071 đồng; tiếp tục trả lãi theo các hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ vay. Buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giao dịch do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Huỳnh Quốc H xác lập từ việc vay tiền. Phát sinh tranh chấp trên địa bàn thành phố Hà Tiên, nơi bị đơn là ông Huỳnh Quốc H cư trú, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cấp tín dụng. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, do bị đơn ông Huỳnh Quốc H được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt, nên việc hòa giải không tiến hành được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; đồng thời, Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho ông H biết theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Không xem xét yêu cầu phản tố do bị đơn không có yêu cầu.

[3] Việc bị đơn ông Huỳnh Quốc H được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét việc vay nợ là do hai bên tự nguyện thỏa thuận xác lập hợp đồng với đối tượng vay là tiền đồng Việt Nam được phép giao dịch trên thị trường; hình thức hợp đồng bằng văn bản; thỏa thuận về thời hạn trả nợ gốc và lãi suất; phù hợp với những quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 15/01/2018; các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Quan hệ pháp luật tranh chấp chính trong vụ án là do ông Huỳnh Quốc H không trả được nợ gốc và lãi khi đến các kỳ hạn trả nợ. Tại Hợp đồng tín dụng số 08/110117/04/870 ngày 11/01/2017 (gọi là khoản vay 1) được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Huỳnh Quốc H; Ngân hàng đã đồng ý cho ông H vay số tiền gốc 250.000.000 đồng và thỏa thuận các khoản lãi suất trong hạn, quá hạn và lãi phạt. Tính đến hết ngày 06/02/2020 ông H còn nợ Ngân hàng tiền gốc 137.703.648 đồng; lãi trong hạn 1.453.000 đồng; lãi quá hạn 11.477.431 đồng và lãi phạt 3.951.702 đồng; cộng chung 154.585.781 đồng. Tại Hợp đồng tín dụng số HDTD870201800355 ngày 27/4/2018 (gọi là khoản vay 2) Ngân hàng tiếp tục cho ông H vay số tiền gốc 15.000.000 đồng và thỏa thuận lãi trong hạn và lãi phạt. Tính đến hết ngày 06/02/2020 ông H còn nợ Ngân hàng tiền gốc 9.905.845 đồng và lãi phạt 564.226 đồng; cộng chung 10.470.071 đồng.

Tổng cộng khoản vay 1 và khoản vay 2 là 165.055.852 đồng.

Tại khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 15/01/2018 quy định: “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật.”. Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định “Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự” và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”. Như vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt quyết

định việc khởi kiện ông Huỳnh Quốc H do vi phạm hợp đồng tín dụng; không trả được nợ vay khi đến kỳ hạn trả nợ là hoàn toàn đúng với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nghị cần buộc ông Huỳnh Quốc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nợ gốc và các khoản lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã giao kết thì mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

[6] Về án phí: Ông Huỳnh Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 8.253.000 đồng (165.055.852 đồng x 5% = 8.253.000 đồng). Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho Ngân hàng TMCP B là 4.094.375 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng cấp tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Huỳnh Quốc H.

Buộc ông Huỳnh Quốc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền là 165.055.852 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng). Trong đó:

- Khoản vay 1 nợ gốc là 137.703.648 đồng; lãi trong hạn 1.453.000 đồng; lãi quá hạn 11.477.431 đồng và lãi phạt 3.951.702 đồng; cộng chung 154.585.781 đồng.

- Khoản vay 2 nợ gốc là 9.905.845 đồng và lãi phạt 564.226 đồng; cộng chung 10.470.071 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạm vi phạm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Huỳnh Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.253.000 đồng (Tám triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.094.375 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0004738 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

***Huỳnh Văn Vân***